

Số: 131/2020/QĐST-DS

CL, ngày 19 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thúc K - Sinh năm 1959 và bà Mai Thị T - Sinh năm: 1963, cùng địa chỉ: ấp H, xã V, huyện CL, tỉnh BT. Bà T ủy quyền cho ông K theo văn bản ủy quyền ngày 04/5/2020.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông K: Ông Võ Vũ L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh BT.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T - Sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị Bạch T - Sinh năm: 1967; cùng địa chỉ: ấp H, xã V, huyện CL, tỉnh BT.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Huỳnh Thúc K, bà Mai Thị T1 với ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Bạch T thống nhất ranh đất giữa thửa đất số 89 và thửa đất số 90, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại xã V, huyện CL, tỉnh BT được xác định từ điểm 01 đến điểm 22, cụ thể:

Thửa đất số 89, tờ bản đồ 02, tọa lạc tại xã Vĩnh Bình, huyện CL, tỉnh BT do ông Huỳnh Thúc K, bà Mai Thị T1 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có vị trí, tứ cận:

- Đông giáp thửa 90 của ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bạch T.
- Tây và Bắc giáp rạch;
- Nam giáp thửa 111 của Nguyễn Trí Truyền;

Thửa đất số 90, tờ bản đồ 02, tọa lạc tại xã V, huyện CL, tỉnh BT do ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bạch T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có vị trí, tứ cận:

- Đông giáp thửa 91 của bà Nguyễn Thị B, thửa 109 của Nguyễn Duy N.
- Tây giáp thửa số 89 của ông Huỳnh Thúc K, bà Mai Thị T1;
- Nam giáp thửa 111 của Nguyễn Trí T, thửa 110 của Huỳnh Thị C, thửa 127 của Nguyễn Trí B;
- Bắc giáp rạch.

Có họa đồ kèm theo.

Hai bên thỏa thuận không ai tranh chấp về sau.

Các ông bà: Huỳnh Thúc K, Mai Thị T1, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Bạch T có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký thay đổi như thỏa thuận trên.

Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định, định giá, đo đạc và thu thập tài liệu chứng cứ trong vụ án là 5.401.000 đồng. Ông Huỳnh Thúc K và bà Mai Thị T1 tự nguyện chịu, ông bà đã nộp đủ.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: 300.000đ.

Ông Huỳnh Thúc K, bà Mai Thị T1 tự nguyện liên đới nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Ông K là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự thẩm.

Bà T1 đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006938 ngày 12/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, hoàn trả cho bà T1 số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**1.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

**THẨM PHÁN**

**LÊ THỊ THÚY HẰNG**